TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-ST
Ngày 22-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Văn Diệu – Bí Thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Quỳnh Hải;

2.Ông Nguyễn Công Tụ - Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã Quỳnh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 8 năm 2019, đối bị cáo:

Đặng Văn H sinh ngày 02/3/1993; nơi sinh: Xã TT, huyện TN, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn NT, Xã TT, huyện TN, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn T sinh năm 1964 và bà: Lâm Thị N sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 19/3/2019 đến ngày 22/3/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (*trích xuất có mặt tại phiên tòa*).

Bị hại: Chị Phạm Thị Hương D sinh ngày 08/7/2005; địa chỉ: Thôn Đ, xã AT, huyện P, tỉnh Thái Bình

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Vũ Thị R (D1) sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Đ, xã AM, huyện P, tỉnh Thái Bình

Là mẹ đẻ của chị D

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Đinh Thị Thu Trang - Là trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt chị D, bà R (D1) và bà Trang)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Văn H làm việc tại công trường xây dựng đường giao thông ở Thôn Đ, xã AM, huyện P nhưng H vẫn tC xuyên đi về nhà. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/3/2019, H mặc áo khoác màu xanh đen, quần vải màu đen kẻ sọc, khoác áo mưa hai mảnh màu xanh rêu đã ngả vàng, đội mũ bảo hiểm màu xanh đậm, đeo khẩu trang màu đen, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ đen, biển kiểm soát 90B1-837.AB đi theo đường Quốc lộ 10 hướng từ thị trấn An Bài về xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ để tìm mua thuốc cảm cúm nhưng không mua được. Khi đi đến khu vực ngã ba đường Quốc lộ 10 giao với đường vào công ty thép S thuộc địa phận tổ 12, thị trấn AB, huyện Quỳnh Phụ thì phát hiện thấy chị Phạm Thị Hương D và chị Nguyễn Trịnh Phương M đang ngồi trên chiếc xe đạp điện màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, dừng ở mép đường bên phải, đoạn trước cửa công ty gas A lối rẽ vào công ty thép S (Chị D ngồi trên xe, chị M ngồi sau), tay phải chị D đang sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A33 Neo 7, màu trắng, màn hình cảm ứng, có vỏ ốp màu đen trắng nên H nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. H tiếp tục điều khiển xe đi qua khu vực ngã ba khoảng 200 m thì quay lại, đi áp sát chị D, tay trái điều khiển xe, tay phải giật chiếc điện thoại trên tay chị D bỏ vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi tăng ga bỏ chạy về hướng công ty thép S. Khi đến cổng công ty thì bị bảo vệ chặn lại không cho vào, để tránh bị phát hiện H đã cởi áo mưa và hỏi đường về xã AM để lấy cớ đi ra ngoài. Trong lúc điều khiển xe về đường cũ thì H gặp chị D đang điều khiển xe đi ngược chiều nên H đã tăng ga điều khiển xe chạy nhanh ra Quốc lộ 10 hướng về xã AM để tẩu thoát. Khi về đến lán sinh hoạt ở công trường do vắng người nên H đã phá khóa và tắt nguồn điện thoại rồi bỏ vào ba lô của H. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/3/2019, H điều khiển xe mô tô trên về nhà ở Thôn NT, Xã TT và đưa chiếc điện thoại vừa cướp giật được cho chị gái là Đặng Thị C xem nhưng không nói gì và để chiếc điện thoại xuống ghế. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H mang chiếc điện thoại để ở đầu giường ngủ của H. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày H lấy chiếc điện thoại trên ra nghe nhạc thì chị C hỏi "*Điện thoại ở đâu đấy*". H nói "*Điện thoại mua lại nhưng dùng chậm lắm bán được thì bán lấy tiền chi tiêu*". Chị C không nói gì và đi ra ngoài. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H tháo sim điện thoại rồi bỏ vào túi áo khoác đang mặc rồi sang công trường làm việc và giấu chiếc điện thoại dưới gối đầu giường ngủ của H.

Sau khi nhận được đơn trình báo của chị Phạm Thị Hương D, ngày 19/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã triệu tập H lên làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ đen, biển kiểm soát 90B1-837.80; 01 đăng ký xe mô tô số 075520; 01 sim điện thoại số thuê bao 058928958, số seri sim 8984050918-1164285618; 01 chiếc áo mưa hai mảnh màu xanh rêu ngả vàng; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh; 01 khẩu trang màu đen.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại Thôn NT, Xã TT, huyện TN, tỉnh Nam Đinh: thu giữ tại đầu giường ngủ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A33 Neo 7, màu trắng, màn hình cảm ứng, có vỏ ốp màu đen trắng.

Kết quả định giá tài sản: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A33 Neo 7, trị giá 2.000.000 đồng; 01 ốp điện thoại bằng cao su màu trắng đen trị giá 10.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản là 2.010.000 đồng (*Hai triệu không trăm mười nghìn đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn H khai: Khoảng 16 giờ 30 ngày 16/3/2019, bị cáo mặc áo mưa, đội mũ bảo hiểm nửa đầu, điều khiển xe mô tô đi từ thị trấn An Bài về AM để mua thuốc, nhưng không mua được, bị cáo điều khiển xe quay lại thị trấn An Bài thì bị cáo phát hiện ra chị D ngồi ở trước xe đạp điện tay cầm 01 chiếc điện thoại, chị M ngồi sau nên bị cáo đã nảy sinh ý định cướp giật tài sản của chị D, bị cáo đã điều khiển xe bằng tay trái, đi áp sát vào xe đạp điện của chị D, chị M khi khoảng cách hai xe ngang nhau cách khoảng gần 1m thì bị cáo giật điện thoại của chị D và tăng ga bỏ chạy, bị cáo đi vào cổng công ty thép S thì bị bảo vệ chặn lại, thấy vậy, bị cáo cởi áo mưa ra và hỏi đường về AM, khi ra đến cổng thì bị cáo nhìn thấy chị D và chị M điều khiển xe đạp điện đi ngược chiều, bị cáo điều khiển xe thật nhanh để về công trường, khi về công trường bị cáo bỏ điện thoại ra xem và tắt nguồn, ngày 18/3/2019 điều khiển xe mô tô mang điện thoại về nhà, và cho chị C xem nhưng không nói đây là tài sản cướp giật được. Trước trong và sau khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị D bị cáo không có bất kỳ lời nói, cử chỉ, hành vi nào đe dọa chị D.

Bị hại chị Phạm Thị Hương D khai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/3/2019 chị điều khiển xe đạp điện loại bò điên 133S, chở theo em họ là chị Nguyễn Trịnh Phương M từ nhà đến ngã ba đường vào công ty thép S để giao hàng cho khách. Chị dừng lại ở bên phải đường Quốc lộ 10 chiều Thái Bình – Hải Phòng, chị lấy điện thoại ra, tay phải cầm điện thoại để gọi điện cho khách đến lấy hàng, sau khi gọi xong chị cầm điện thoại dơ ra trước mặt để tắt cuộc gọi thì bất ngờ Đặng Văn H giật điện thoại của chị và bỏ chạy vào hướng công ty thép S, chị có hô hoán nhưng không có người, sau khi giao hàng cho khách chị chở theo chị M đuổi theo H nhưng không được. Chị đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A33 Neo 7 có ốp lưng và 01 sim điện thoại

mà H đã cướp giật, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi tC gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có bất cứ lời nói, hành vi và cử chỉ nào đe dọa chị.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày: Về hành vi của bị cáo bà không biết rõ, bà nhất trí với ý kiến của bị hại về việc đã nhận lại tài sản bị cướp giật, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 59/CT-VKSQP ngày 11/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội "*Cướp giật tài sản*" theo điểm d và g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đặng Văn H về tội "*Cướp giật tài sản*". Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội "*Cướp giật tài sản*"; Về hình phạt: áp dụng điểm d và g khoản 2 Điều 171, Điều 50, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51và điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 19/3/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết; Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ đen biển kiểm soát 90B1 – 837.80 quan điều tra đã tách chiếc xe trên cùng với đăng ký xe khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý sau; áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ của bị cáo gồm: 01 chiếc áo mưa hai mảnh màu xanh rêu đã ngả vàng, 01 chiếc khẩu trang màu đen và 01 chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu; Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phát biểu quan điểm: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và lời khai của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa và nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xử bị cáo mức án phù hợp.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; Bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận hành vi cướp giật tài sản của mình. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/3/2019,tại quốc lộ 10, thuộc địa phận tổ X, thị trấn AB, huyện P, tỉnh Thái Bình, Đặng Văn H sử dụng xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ đen, biển kiểm soát 90B1-837.AB đi áp sát vào xe đạp điện của chị D cách khoảng gần 1m ngang với chị D thì H nhanh chóng bất ngờ hơi nghiêng người sang phải dùng tay phải giật điện thoại trên tay của chị D rồi bỏ vào túi áo khoác bên phải, tăng ga bỏ chạy về hướng công ty thép Shengly. Tài sản H đã cướp giật của chị D gồm: 01 chiếc điện thoại động nhãn hiệu Oppo A33 Neo 7, trị giá 2.000.000 đồng; 01 ốp điện thoại bằng cao su màu trắng đen trị giá 10.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản là 2.010.000 đồng (Hai triệu không trăm mười nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Đặng Văn H đã phạm tội "*Cướp giật tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d và g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Điều 171.Tội cướp giật tài sản

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2.Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

……

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm

……

g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ

……..”.

[3] Bị cáo dùng phương tiện xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ để tiếp cận bị hại. Bị cáo phạm tội đối với chị Phạm Thị Hương D là trẻ em (tính đến ngày 16/3/2019 chị D chưa đủ 15 tuổi). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố bị cáo Đặng Văn H phạm tội "*Cướp giật tài sản*" theo điểm d và g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Bị cáo thực hiện hành vi một cách táo bạo, liều lĩnh, giữa ban ngày, lợi dụng lúc đường vắng để thực hiện hành vi phạm tội, hành vi mà bị cáo thực hiện không những có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại mà còn gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông khác, hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng đến việc phát triển tâm lý bình thường của bị hại, làm cho bị hại hoang mang lo sợ. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an và tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, nhất là các em học sinh, để có tiền chi tiêu bị cáo không chịu lao động mà lại thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác, vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những căn cứ và nhận định nêu trên nên về loại và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*", như vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, sống phụ thuộc gia đình vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo cướp giật được, đã trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Vì vậy, về trách nhiệm dân sự HĐXX không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại động nhãn hiệu Oppo A33 Neo 7 có ốp điện thoại bằng cao su màu trắng đen và 01 sim điện thoại số thuê bao 058928958, số seri sim 8984050918-1164285618, cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho bị hại.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ đen biển kiểm soát 90B1 – 837.80, đăng ký xe mang tên Phạm Quang TC, sinh năm 1983 trú tại thôn 6, xã AV, huyện B, tỉnh Hà Nam do không có căn cứ chứng minh Đặng Văn H mua của anh TC nên cơ quan điều tra đã tách chiếc xe trên cùng với đăng ký xe khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với 01 chiếc áo mưa hai mảnh màu xanh rêu đã ngả vàng, 01 chiếc khẩu trang màu đen và 01 chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu những tài sản này giá trị không lớn, bị cáo không có nhu cầu xin lại nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

[11] Đối với chị Đặng Thị C là người được H cho xem chiếc điện thoại sau khi H cướp giật nhưng chị C không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban TC vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm d và g khoản 2 Điều 171, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51và điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đặng Văn H 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/3/2019.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ của bị cáo: 01 chiếc áo mưa hai mảnh màu xanh rêu đã ngả vàng, 01 chiếc khẩu trang màu đen và 01 chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu.

(*Đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữ Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 12/7/2019*)

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban TC vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Văn H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- Bị cáo,bị hại;
- Người ĐD hợp pháp cho bị hại;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra CA h. Quỳnh Phụ;
- Nhà tạm giữ CA h. Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS h.Quỳnh Phụ;
- UBND Xã TT, h.TN, Nam Định;
- TAND tỉnh Thái Bình, Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)